

Đơn vị : Thư viện tỉnh

Chương : 425

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

( Kèm theo Quyết định số        /QĐ -TV, ngày    / 01/2026 của Thư viện)

ĐVT : Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                           | Dự toán được sử dụng |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| <b>I</b>   | <b>Dự toán thu, chi nguồn thu phí</b>                                                                                                                                                                                                              |                      |
| <b>1</b>   | <b>Số thu</b>                                                                                                                                                                                                                                      | <b>13</b>            |
|            | - Phí thư viện                                                                                                                                                                                                                                     | 13                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>13</b>            |
| 2.1        | Số nộp NSNN                                                                                                                                                                                                                                        | 1                    |
| 2.2        | Bổ sung chi hoạt động                                                                                                                                                                                                                              | 12                   |
|            | - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                                                                                                                                                                                   | 7,2                  |
|            | + Chi phục vụ công tác thu phí                                                                                                                                                                                                                     | 1,2                  |
|            | + Chi hành chính                                                                                                                                                                                                                                   | 6                    |
|            | - Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                                                                                                                                                             | 4,8                  |
|            | + Trích cải cách tiền lương                                                                                                                                                                                                                        | 4,8                  |
| <b>II</b>  | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                                                                                                                                                                              | <b>10.542</b>        |
| <b>1</b>   | <b>Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ</b>                                                                                                                                                                                                      | <b>10.542</b>        |
| <b>1.1</b> | <b>Mã nguồn 12</b>                                                                                                                                                                                                                                 | <b>10.153</b>        |
| a          | Tổng quỹ tiền lương (Quỹ lương được duyệt của 37 chỉ tiêu viên chức                                                                                                                                                                                | 4.897                |
| b          | Chi thường xuyên (Bao gồm kinh phí khoán cho 07 lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP); chi từ nguồn thu phí được để lại 6trđ                                                                                                            | 1.771                |
| c          | Chi hoạt động                                                                                                                                                                                                                                      | 3.485                |
|            | - Xăng xe, công tác phí Thư viện lưu động phục vụ cơ sở, trường học, trại giam....                                                                                                                                                                 | 355                  |
|            | - Tổ chức các hoạt động trưng bày, triển lãm sách, báo, tư liệu phục vụ Tết, các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ kỷ niệm của đất nước và địa phương và các nhiệm vụ đột xuất trong năm; Trưng bày tuyên truyền tại đường sách cà phê Buôn Ma Thuột | 234                  |
|            | - Kinh phí trưng bày tuyên truyền giới thiệu sách phục vụ Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031                                                                                                            | 63                   |

| Số TT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                       | Dự toán được sử dụng |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|       | - Tổ chức ngày Sách và Văn hóa đọc năm 2025 của địa phương hưởng ứng Ngày Sách 21/4 và ngày Sách bản Quyền thế giới 23/4                                                                                                                                       | 85                   |
|       | - Tổ chức sơ khảo cuộc thi "Đại Sứ văn hóa đọc"                                                                                                                                                                                                                | 315                  |
|       | - Tham gia Liên hoan Cán bộ thư viện toàn quốc tuyên truyền phát triển văn hóa đọc và giới thiệu sách                                                                                                                                                          | 135                  |
|       | - Mua sách, báo, tạp chí bổ sung cho kho sách Thư viện tỉnh; Mua sách điện tử                                                                                                                                                                                  | 941                  |
|       | - Mua sách phục vụ tại các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng (Chương trình số 3239/CTr-BVHTTDL-BCA)                                                                                                                       | 180                  |
|       | - Chống mối mọt kho sách                                                                                                                                                                                                                                       | 45                   |
|       | - Bảo hiểm phòng chống cháy nổ.                                                                                                                                                                                                                                | 45                   |
|       | - Kinh phí duy trì hoạt động của Dự án thư viện điện tử: Tiền điện, thuê dịch vụ Hosting thư viện tỉnh, cước phí Internet, sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ bạn đọc; bảo trì máy móc thiết bị, nâng cấp hệ thống mạng                                         | 252                  |
|       | - Tổ chức Hội thi thiếu nhi tuyên truyền giới thiệu sách cấp tỉnh                                                                                                                                                                                              | 270                  |
|       | - Xây dựng và triển khai các video clip giới thiệu sách hàng năm (Kế hoạch số 10741/KH-UBND ngày 01/11/2021 triển khai "Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk); Suru tầm tài liệu địa chí | 54                   |
|       | - Tổ chức tập huấn nghiệp vụ Thư viện về chuyển đổi số đối với Thư viện cơ sở các huyện, xã, trường học                                                                                                                                                        | 162                  |
|       | - Tổ chức các hoạt động tại phòng đọc thiếu nhi...(Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 02/3/2023 triển khai thực hiện theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 01/11/2022)                                                                                                       | 113                  |
|       | - Nhân rộng mô hình tủ sách gia đình, tủ sách dòng họ, tủ sách trường học, mô hình "Gia đình đọc sách - Gắn kết yêu thương" ( VB 2733/BVHTTDL-TV ngày 28/6/2024)                                                                                               | 54                   |

| Số TT      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Dự toán được sử dụng |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|            | - Hướng dẫn sử dụng phần mềm VietBiblio, số hóa tài liệu địa chỉ dành cho hệ thống thư viện công cộng cấp xã; Tổ chức hướng dẫn các hoạt động tìm tin, tra cứu dữ liệu, xử lý thông tin... ; Tổ chức hoạt động “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hoá đến năm 2030”; và hoạt động “Đẩy mạnh đổi mới hoạt động của thư viện trong xây dựng phát triển kỹ năng đọc, tiếp cận và xử lý thông tin cho thiếu nhi”; Mua vật tư phục vụ hoạt động cấp thẻ bạn đọc | 38                   |
|            | - Bảo quản, phục chế tài nguyên thông tin các kho sách tại cơ sở 1 và cơ sở 2 (theo Thông tư số 02/2020/TT-BVHTTDL ngày 25/5/2020)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 72                   |
|            | - Tham dự Đại hội Thư viện và Thông tin thế giới lần thứ 90 tại Busan - Hàn Quốc (Công văn số 269/TVQG ngày 15/10/2025)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 72                   |
| <b>1.2</b> | <b>Mã nguồn 18</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>389</b>           |
|            | Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 389                  |

[illegible]

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

